

Bản án số: 220/2022/HS-PT

Ngày: 20-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Chí Tâm.

Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 116/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Trương Hoàng N cùng các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo Trương Hoàng N, Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 10-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Hoàng N; Tên gọi khác: Nguyễn S; Sinh năm 1977, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn K, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1945 (chết); Vợ: Lê Thị Thanh T2, sinh năm 1977 (đã ly hôn); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, Tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Ngày 09/8/2017, bị Ủy ban nhân dân huyện Châu T phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc (đã nộp phạt xong) và ngày 21/01/2019 bị Công an huyện Châu T xử phạt hành chính số

tiền 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép tài sản (đã nộp phạt xong); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Nguyễn Văn N1; Tên gọi khác: U, sinh năm 1989, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân B, xã Tân P1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1963 và bà Lâm Huỳnh Y, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Bé S1, sinh năm 1988 (đã bỏ nhà đi); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, ngày 17/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 tháng tù giam về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/9/2019 (chưa được xóa án tích); Bắt tạm giữ ngày 23/10/2020, đến ngày 29/10/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 16/11/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Trọng P; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1988, tại thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khóm 3, Phường 3, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1954 (chết) và bà Võ Thị N2, sinh năm 1953; Vợ: Trần Thị A, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Ngày 17/3/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lai V1, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); Bắt tạm giữ ngày 28/10/2020, đến ngày 31/10/2020 chuyển tạm giam, đến ngày 16/11/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Nguyễn Phước Q; Tên gọi khác: Tâm G, sinh năm 1986, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân T1, xã Tân P1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S2, sinh năm 1953 (chết) và bà Võ Kim H4, sinh năm 1955; Vợ: Châu Ngọc Quế H5, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Ngày 16/01/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (đã được xóa án tích); Ngày 11/5/2018 bị Công an huyện Châu T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Lê Hoàng H; Tên gọi khác: Cà R; Sinh năm 1978, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân A1, xã Tân Nhuận Đ1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng M, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1945; Vợ: Lê Thị Thúy A2, sinh năm 1983; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Đặc điểm nhân thân: Vào năm 2013 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục với hành vi đá gà ăn thua bằng tiền, thời gian là 12 tháng, theo Quyết định số 1338/QĐ ngày 25/12/2013 và ngày 09/11/2016 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Châu T xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi tổ chức đánh bạc (đã nộp phạt xong); Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Tưởng Hữu C; Tên gọi khác: B1; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 2002, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tưởng Minh E, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1982; Vợ: Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1995; Con: Tưởng Nguyễn An Nh, sinh ngày 04 tháng 3 năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bất tạm giữ ngày 06/11/2020, đến ngày 09/11/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. Cao Quốc Th, sinh năm 1995, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Phượng V, sinh năm 1965; Vợ: Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Nguyễn Tân X; Tên gọi khác: Tý Ch, sinh năm 1999, tại huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T4, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thoại N3, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Hồng X, Nguyễn Văn P2 không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài thì Trương Hoàng N, sinh năm 1977 ngụ: ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp cung cấp tám bát màu xanh để người chơi tài, xỉu ngồi, giấy tập học sinh có ghi chữ tài, xỉu được đánh số thứ tự từ 01 đến 06, bài tây, chén, có nắp màu xanh (để đập chén) để cho các đối tượng khác tham gia chơi tài, xỉu ăn thua bằng tiền để lấy tiền bảo. Để tránh bị Cơ quan Công an phát hiện N thuê Cao Quốc Th, sinh năm 1995 và Nguyễn Tân X, sinh năm 1999 cùng ngụ ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp để canh đường, khi phát hiện Công an hoặc người lạ nghi là Công an thì điện thoại báo cho N biết để giải tán, mỗi ngày N trả công cho Th và X số tiền 100.000 đồng/01 người. Đồng thời N còn kêu cháu ruột là Trương Hữu C, sinh năm 2002 ngụ ấp Tân T1, xã An H1 đứng ra lấy tiền bảo của người lắc rồi đưa lại cho N và N cho tiền công cho C.

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/10/2020 N tổ chức cho các đối tượng tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an huyện Châu T phát hiện bắt quả tang gồm các đối tượng: Nguyễn Văn N1, sinh năm 1989 ngụ ấp Tân B, xã Tân P1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Lê Thị Hồng Z, sinh năm 1994 ngụ khóm 2, phường 4, thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Hồng X, sinh năm 1975 ngụ ấp Hòa B, xã Tân A1, huyện Lai V1, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Văn P2, sinh năm 1980 ngụ ấp Tân A1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Lê Hoàng H, sinh năm 1978 ngụ ấp Tân A1, xã Tân Nhuận Đ1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1984 ngụ ấp An A1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp và Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 1997 ngụ ấp An Q1, xã An K2, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đang tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ dụng cụ lắc tài xỉu (gồm 03 hột xí ngầu, 01 chén sành và 01 nắp nhựa màu xanh); 01 giấy tập học sinh có đánh chữ tài xỉu và có đánh số từ 01 đến 06; 01 tám bát màu xanh cam, kích thước 1,9m x 1,98m; 01 quyển tập học sinh; 10 lá bài tây và số tiền 105.000 đồng. Ngoài ra còn có một số đối tượng khác đã chạy thoát.

Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng gồm: Số tiền 40.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Hồng X; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ của Nguyễn Văn P2; số tiền 1.670.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia

màu đen của Lê Hoàng H; số tiền 4.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đồng của Nguyễn Thanh T5; số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng của Nguyễn Tiến A2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gol của Nguyễn Văn N1; số tiền 99.900.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu vàng gol và số tiền 2.000.000 đồng của Lê Thị Hồng Z.

Kiểm tra xung quanh nơi đánh bạc tạm giữ gồm: 06 hột xí ngầu và 13 xe mô tô mang biển số: 94K1-027.02; 59X1-824.01; 66L1-592.12; 66N8-4511; 66C1-132.66; 66H3-9812; 66L1-561.26; 64B1-658.73; 66P1-516.01; 66C1-032.39; 66L1-003.32; 66S1-229.00 và 66H3-4063;

Quá trình điều tra đã xác định:

- Tường Hoàng N khai nhận vào ngày 23/10/2020 N có tổ chức cho các đối tượng tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền để N chia tiền bảo với người làm cái. Khi N1 làm cái ca thứ nhất (ca 60 phút) có bảo hai lần và N1 có đưa tiền bảo cho N 02 lần với số tiền là 1.250.000 đồng (lần thứ nhất bảo được số tiền 400.000 đồng, N1 chia tiền bảo cho N là 200.000 đồng, lần thứ hai bảo được số tiền 2.100.000 đồng, N1 chia tiền bảo cho N 1.050.000 đồng). Do không có tiền làm cái nên N cho Nguyễn Phước Q mượn 20.000.000 đồng. Khi Q làm cái ca thứ hai thì N kêu Tường Hữu C lấy tiền bảo giùm 02 lần với số tiền là 700.000 đồng để đưa lại cho N (lần thứ nhất bảo được số tiền 600.000 đồng Q chia tiền bảo cho C là 300.000 đồng, lần thứ hai bảo được số tiền 800.000 đồng Q chia tiền bảo cho C số tiền 400.000 đồng). Ngoài ra N còn khai nhận trước đó vào ngày 22/10/2020 N cũng có tổ chức cho các đối tượng khác tham gia chơi tài xỉu nhưng không có bảo nên N không có lấy tiền bảo và có thuê X, Th canh đường và C lấy tiền bảo giùm và N đã trả tiền công cho X, Th mỗi người 100.000 đồng và C là 50.000 đồng. Riêng ngày 23/10/2020 thì N chưa có trả tiền cho X, Th và C.

- Tường Hữu C khai nhận vào ngày 23/10/2020 C có lấy tiền bảo của người làm cái ở ca thứ hai là Nguyễn Phước Q 02 lần với số tiền 700.000 đồng để đưa lại cho N thì bị Công an đến bắt. Ngày 23/10/2020 C chưa có lấy tiền công của N, nhưng trước đó ngày 22/10/2020 C có lấy tiền công của N là 50.000 đồng.

- Nguyễn Tân X khai nhận vào ngày 23/10/2020 X có canh đường cho xòng tài xỉu của N cách đó khoảng 500m để được nhận tiền công từ N số tiền là 100.000 đồng. Ngày 23/10/2020 X chưa nhận tiền công của N, nhưng trước đó vào ngày 22/10/2020 X có nhận tiền công của N số tiền là 100.000 đồng.

- Cao Quốc Th khai nhận vào ngày 23/10/2020 Th canh đường phía trước cửa nhà của N và hướng dẫn nơi để xe. Khi công an đến bắt thì Th chạy thẳng

vào xòng tài xỉu la lớn “Công an, Công an” rồi chạy thẳng ra vườn. Ngày 23/10/2020 Th chưa nhận tiền công của N, nhưng vào ngày 22/10/2020 Th có nhận tiền công của N 100.000 đồng.

- Nguyễn Văn N1 (U) khai đã làm cái ca đầu (ca 90 phút) cho các đối tượng khác tham gia đặt tù, mỗi ván đặt thấp nhất mỗi bên từ 400.000 đồng và cao nhất là 2.100.000 đồng cho mỗi bên tài hoặc xỉu. Khi đến tham gia thì N1 đem theo số tiền 80.000.000 đồng và khi làm cái thì N1 dùng số tiền 40.000.000 đồng để làm cái và đã đưa cho Nguyễn Trọng P số tiền 40.000.000 đồng để P chung hoặc gom tiền của người chơi (còn gọi là làm dĩ) cho N1. Trong lúc N1 làm cái thì N1 đã bảo 02 lần thắng được số tiền 2.500.000 đồng và N1 đã chia tiền bảo cho N số tiền là 1.250.000 đồng (lần thứ nhất bảo được số tiền 400.000 đồng, N1 chia tiền bảo cho N là 200.000 đồng, lần thứ hai bảo được số tiền 2.100.000 đồng, N1 chia tiền bảo cho N 1.050.000 đồng). Đến khi kết thúc ca làm cái của N1 thì thắng được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó N1 cho P số tiền 1.000.000 đồng, còn lại 99.900.000đ N1 đưa cho bạn gái Lê Thị Hồng Z giữ dùm để chờ làm cái tiếp.

- Nguyễn Trọng P khai nhận là người trực tiếp chung, chi tiền cho các đối tượng tham gia chơi tài xỉu khi N1 làm cái (còn gọi là làm dĩ), khi P làm dĩ thì N1 có đưa cho P số tiền 40.000.000 đồng để P chung chi tiền cho các đối tượng tham gia. Khi N1 làm cái xong 01 ca thì P giao tiền lại cho N1 giữ và được N1 cho số tiền 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Phước Q (Tâm G) khai nhận: do không có tiền nên Tường Hoàng N cho mượn 20.000.000 đồng để làm cái. Khi làm cái thì Q đưa cho một người bạn nữ tên X nhà ở Vĩnh Long (không rõ họ tên và địa chỉ) giữ để làm dĩ. Khi Q làm cái ca thứ hai (ca 60 phút) cho các đối tượng khác tham gia đặt tù, mỗi ván đặt thấp nhất mỗi bên từ 600.000 đồng và cao nhất là 800.000 đồng cho mỗi bên tài hoặc xỉu. Trong lúc Q làm cái thì Q đã bảo 02 lần thắng được số tiền 1.400.000 đồng và Q đã chia tiền bảo cho Tường Hữu C số tiền là 700.000 đồng (lần thứ nhất bảo được số tiền 600.000 đồng Q chia tiền bảo cho C là 300.000 đồng, lần thứ hai bảo được số tiền 800.000 đồng Q chia tiền bảo cho C số tiền 400.000 đồng). Đến khi kết thúc ca làm cái thì Q thắng được số tiền 2.000.000 đồng rồi X đưa lại tiền cho Q giữ và cho X số tiền 200.000 đồng. Sau đó Công an đến bắt thì Q bỏ chạy nên làm rớt mất số tiền còn lại.

- Lê Hoàng H khai mang theo số tiền 2.070.000 đồng để tham gia đánh bạc, H đã tham gia đặt hai ván, mỗi ván đặt 200.000 đồng do Nguyễn Phước Q (Tâm G) làm cái (lắc), đã thua hết số tiền 400.000đồng thì bị Công an bắt và thu giữ số tiền còn lại.

- Nguyễn Thoại N3 khai mang theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, N3 đã tham gia đặt khoảng 13 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến

200.000 đồng do Nguyễn Văn N1 (U) làm cái (lắc), đã thua hết số tiền 400.000 đồng, khi Công an đến bắt thì N3 đã bỏ chạy và rút mất hết số tiền còn lại.

- Nguyễn Thanh T5 khai mang theo số tiền 4.500.000 đồng và sử dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc, T5 đã tham gia đặt khoảng 10 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng do Nguyễn Phước Q làm cái (lắc), đã thua hết số tiền 200.000 đồng thì bị Công an bắt và thu giữ số tiền còn lại.

- Nguyễn Hồng X khai mang theo số tiền 240.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, X đã tham gia đặt 02 ván, mỗi ván đặt 100.000 đồng do Nguyễn Phước Q làm cái (lắc), đã thua hết số tiền 200.000 đồng thì bị Công an đến bắt và thu giữ số tiền còn lại.

- Nguyễn Văn P2 khai mang theo số tiền 100.000 đồng để tham gia đánh bạc, P2 đã tham gia đặt 01 ván với số tiền 100.000 đồng do Nguyễn Phước Q làm cái (lắc), đã thua hết số tiền 100.000 đồng thì bị Công an đến bắt.

Qua lời khai của các bị cáo về số tiền mang theo để sử dụng đánh bạc và đánh bạc thắng được là phù hợp với số tiền thu giữ trên người các bị cáo và số tiền thu tại chiếu bạc là 105.000 đồng.

1. Các bị cáo Tường Hoàng N, Tường Hữu C, Nguyễn Tân X và Cao Quốc Th phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền mà các con bạc đã bỏ ra để đánh bạc là **85.980.000 đồng**, gồm nhóm của Nguyễn Phước Q là 24.875.000đ và nhóm của Nguyễn Văn N1 61.105.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Văn N1 và Nguyễn Trọng P phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bỏ ra để đánh bạc là 40.000.000 đồng, số tiền đánh bạc thắng được là 20.000.000 đồng, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 105.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thoại N3 dùng để tham gia đánh bạc với bị cáo N1. Tổng cộng N1 và P phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc là **61.105.000 đồng**.

3. Bị cáo Nguyễn Thoại N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc do N3 dùng đánh bạc là 1.000.000 đồng và số tiền 40.000.000 đồng của bị cáo N1 dùng để làm cái và số tiền 105.000 đồng thu tại chiếu bạc. Tổng cộng N3 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc là **41.105.000 đồng**.

4. Bị cáo Nguyễn Phước Q phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bỏ ra để đánh bạc là 20.000.000 đồng, số tiền đánh bạc thắng được là 2.000.000 đồng, số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 105.000 đồng và số tiền của các bị cáo Tú 400.000 đồng, bị cáo X 200.000 đồng, bị cáo P2 100.000 đồng và bị cáo H 2.070.000 đồng. Như vậy bị can Q phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền dùng đánh bạc là **24.875.000 đồng**.

5. Bị cáo Lê Hoàng H phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng số tiền của bị cáo Q (nhà cái) bỏ ra để đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc tổng cộng là **22.175.000 đồng**.

6. Bị cáo Nguyễn Thanh T5 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng số tiền của bị cáo Q (nhà cái) bỏ ra để đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc tổng cộng là **20.505.000 đồng**;

7. Bị cáo Nguyễn Hồng X phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng số tiền của bị cáo Q (nhà cái) bỏ ra để đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc tổng cộng là **20.305.000 đồng**.

8. Bị cáo Nguyễn Văn P2 phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng số tiền của bị cáo Q (nhà cái) bỏ ra để đánh bạc và số tiền thu tại chiếu bạc tổng cộng là **20.205.000 đồng**.

Quá trình điều tra Tướng Hoàng N đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.250.000 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngày 23/10/2020; Cao Quốc Th giao nộp số tiền 100.000 đồng; Nguyễn Tân X giao nộp số tiền 100.000 đồng và Tướng Hữu C giao nộp số tiền 50.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc. Nguyễn Hồng X đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.500.000 đồng; Nguyễn Thoại N3 tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng và Lê Hoàng H đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu T đã trao trả tài sản gồm: số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng cho Nguyễn Tiến A2 (do không có liên quan đến việc đánh bạc); 01 xe mô tô mang biển số 66L1-561.26 cho Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977 ngụ ấp Long A3, xã Long Th1, huyện Lai V1, tỉnh Đồng Tháp; 01 xe mô tô mang biển số 66C1-132.66 cho Hồng Minh D, sinh năm 1977 ngụ ấp An A1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp; 01 xe mô tô mang biển số 66H3-9812 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đồng cho Nguyễn Thanh T5; 01 xe mô tô mang biển số 66L1-592.12 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cho Nguyễn Hồng X; 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng gol và số tiền 2.000.000 đồng cho Lê Thị Hồng Z; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng gol cho Nguyễn Văn N1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ cho Nguyễn Văn P2; 01 điện thoại màu đen và xe mô tô mang biển số 59X1-824.01 cho Lê Hoàng H;

Đối với Lê Thị Hồng Z và Nguyễn Tiến A2 có đến nơi lắc tài xỉu và không có tham gia đặt cược nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên X, Toàn Qu, Y, Nga do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 10-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo **Tưởng Hoàng N**, **Tưởng Hữu C**, **Cao Quốc Th** và **Nguyễn Tân X** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn N1**, **Nguyễn Trọng P**, **Nguyễn Phước Q**, **Lê Hoàng H**, **Nguyễn Thoại N3**, **Nguyễn Thanh T5**, **Nguyễn Hồng X** và **Nguyễn Văn P2** phạm tội “Đánh bạc”,

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tưởng Hoàng N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N1** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ những ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 16/11/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng P** 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ những ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 16/11/2020.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước Q** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng H** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

6. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tướng Hữu C** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

7. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cao Quốc Th** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

8. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tân X** 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thoại N3, Nguyễn Thanh Tú, Nguyễn Hồng Thanh, Nguyễn Văn P2, mỗi bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, bị cáo Lê Hoàng H có đơn kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, bị cáo Tướng Hoàng N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn N1, bị cáo Nguyễn Trọng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, bị cáo Nguyễn Phước Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T ra Quyết định số 01/QĐ-VKS-CT kháng nghị Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng:

Về áp dụng pháp luật: Không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Tướng Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X.

Về hình phạt: Giữ N mức hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Tướng Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H giữ nguyên đơn kháng cáo. Bị cáo Tướng Hoàng N bổ sung kháng cáo là xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X không đồng ý kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Tường Hoàng N, Tường Hữu C, Cao Quốc Th và Nguyễn Tân X bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo Tường Hoàng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con gái và bản thân bị cáo đang bị bệnh và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tường Hoàng N bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Văn N1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Phước Q kháng cáo xin hưởng án treo; Bị cáo Lê Hoàng H kháng cáo xin cải tạo không giam giữ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Tường Hoàng N cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến bệnh của con gái bị cáo và cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung. Bị cáo Nguyễn Văn N1 và bị cáo Nguyễn Phước Q cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn N1 đã có một tiền án, các bị cáo Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H nhân thân không tốt. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H, giữ nguyên phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H. Đối với bị cáo Tường Hoàng N hiện con gái bị cáo tên Tường Thị Mỹ N4 bị tai nạn giao thông phải đi mổ nhiều lần, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo Tường Hoàng N từ 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) tháng tù.

Về kháng nghị đối với bị cáo Tường Hữu C, bị cáo Cao Quốc Th, bị cáo Nguyễn Tân X mặc dù trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th và Nguyễn Tân X có cung cấp biên lai nộp tiền phạt bổ sung. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án theo hướng: Về áp dụng pháp luật: Không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X. Về hình phạt: Không

cho hưởng án treo đối với các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X mà phải tù giam.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn N1, bị cáo Nguyễn Trọng P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Tường Hoàng N, bị cáo Nguyễn Phước Q xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo. Bị cáo Lê Hoàng H xin Hội đồng xét xử cho bị cáo chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam. Các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X xin Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, không chấp nhận kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/10/2020, lợi dụng gia đình của anh rể là Trần Thái A1, sinh năm 1969 ngụ ấp Tân T1, xã An H1, huyện Châu T, tỉnh Đồng Tháp không có người ở nhà, bị cáo Tường Hoàng N đã thuê Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X để canh gác đường và Tường Hữu C lấy tiền bảo giữ; Bị cáo N tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H, Nguyễn Thoại N3, Nguyễn Thanh T5, Nguyễn Hồng X và Nguyễn Văn P2 tham gia chơi tài xỉu ăn thua bằng tiền để bị cáo N thu tiền khi người làm cái “bảo” (khi mặt của ba hạt xí ngẫu trùng nhau). Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an huyện Châu T phát hiện bắt quả tang với tổng số tiền bị cáo N cùng đồng phạm phải chịu trách nhiệm hình sự là 85.980.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Tường Hoàng N, Tường Hữu C, Nguyễn Tân X và Cao Quốc Th bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 10-02-2022 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; Bị cáo Lê Hoàng H mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã tự nguyện giao nộp tiền để đảm bảo thi hành án; Các bị cáo Tường Hoàng N, Tường Hữu C, Cao Quốc Th và Nguyễn Tân X đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước. Từ đó, phán quyết bị cáo Tường Hoàng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn N1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, bị cáo Nguyễn Trọng P 03 (ba) năm tù, bị cáo Nguyễn Phước Q 01

(một) năm tù, bị cáo Lê Hoàng H 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

[3] Bị cáo Tường Hoàng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, con gái và bản thân bị cáo đang bị bệnh, và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tường Hoàng N bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Văn N1 và bị cáo Nguyễn Trọng P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo Nguyễn Phước Q kháng cáo xin hưởng án treo; Bị cáo Lê Hoàng H kháng cáo xin cải tạo không giam giữ. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Tường Hoàng N cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến bệnh của con gái bị cáo và cung cấp biên lai số 0004530 ngày 15/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 30.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn N1 cung cấp biên lai số 00044630 ngày 08/6/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Phước Q cung cấp biên lai số 0000096 ngày 23/5/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh so với xét xử sơ thẩm và được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn N1 có tiền án về tội đánh bạc; Bị cáo Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H có nhân thân không tốt. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H. Đối với bị cáo Tường Hoàng N hiện con gái bị cáo tên Tường Thị Mỹ N4 bị tai nạn giao thông phải đi mổ nhiều lần, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo Tường Hoàng N 06 (sáu) tháng tù.

[4] Xét Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-CT ngày 24-02-2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X. Về hình phạt không cho hưởng án treo đối với các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Tường Hữu C cung cấp biên lai số 0004532 ngày 15/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng, bị cáo Cao Quốc Th cung cấp biên lai số 0004531 ngày 15/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Tân X cung cấp biên lai số 0004533 ngày 15/7/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu T nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X là nguy hiểm cho xã hội, đã trực

tiếp xâm phạm trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo Tường Hữu C, Nguyễn Tân X, Cao Quốc Th tham gia giúp sức tích cực thu tiền “bảo” canh gác, sắp xếp bãi đỗ xe và hướng dẫn đối tượng tham gia đi đến nơi đánh bạc cho bị cáo Tường Hoàng N. Các bị cáo đã giúp sức tạo điều kiện cho bị cáo N thực hiện tội phạm nghiêm trọng, đến ngày 23/10/2021 thì mới bị phát hiện bắt giữ. Các bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, có sự phân công thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, bị cáo C là cháu ruột bị cáo N có nhiệm vụ trực tiếp đứng ra lấy tiền bảo của người làm cái đưa lại cho bị cáo N là 700.000 đồng. Các bị cáo X và Th thì canh coi đường, nếu phát hiện Công an hoặc người lạ mặt đến thì điện thoại hoặc trực tiếp báo ngay cho bị cáo N biết. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tuyên hình phạt đối với các bị cáo C, X và Th 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm, phục vụ tình hình chính trị ở địa phương. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Tường Hoàng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tường Hoàng N.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 10-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T về phần hình phạt đối với các bị cáo Tường Hoàng N.

Tuyên bố bị cáo Tường Hoàng N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tường Hoàng N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2022/HS-ST ngày 10-02-2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu T về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q và Lê Hoàng H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ những ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến ngày 16/11/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ những ngày bị tạm giữ tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến ngày 16/11/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321 và điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu T về hình phạt đối với các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X.

Tuyên bố các bị cáo Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Tường Hữu C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ những ngày tạm giữ từ ngày 06/11/2020 đến ngày 09/11/2020.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Quốc Th 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân X 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn N1, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Phước Q, Lê Hoàng H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Tường Hoàng N, Tường Hữu C, Cao Quốc Th, Nguyễn Tân X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Châu T (02 bản);
- VKSND huyện Châu T;
- CCTHADS huyện Châu T;
- CQCSĐT Công an huyện Châu T;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).